

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03-02-2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 03 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 584/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Ly N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp TAB, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp TAB, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lương Ly N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh D chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh D thường xuyên uống rượu và có đánh chị, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Chị yêu cầu ly hôn anh D.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày 03/12/2010, hiện cháu K đang sống chung với anh D. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định không có.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng

cho anh Huỳnh Văn D nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Văn D đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh D là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Lương Ly N và anh Huỳnh Văn D chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TAKĐ, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị N xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh D thường xuyên uống rượu và có đánh chị, gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành và hiện nay chị không còn tình cảm với anh D. Mặc khác, anh D cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị N, cho thấy anh không có nguyện vọng để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị N được ly hôn anh D.

[3] Về con chung: Chị N đồng ý giao cháu K cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi anh chị ly thân đến nay, cháu K sống chung với anh D, vẫn phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần và chị Na thống nhất giao cháu K cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Mặt khác, tại biên bản ghi nguyện vọng con chung thể hiện cháu K có nguyện vọng sống chung với anh D. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu K cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lương Ly N, cho chị Lương Ly N được ly hôn anh Huỳnh Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Minh K, sinh ngày 03/12/2010 cho anh Huỳnh Văn D tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Lương Ly N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lương Ly N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010091 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lương Ly N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TAKĐ, huyện ĐD;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng